

Số: 13/BC-HVTTNVN

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Về việc tự chủ mở ngành đào tạo trình độ đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐHV ngày 20/11/2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 763/QĐ-HVTTNVN ngày 31/12/2022 của Giám đốc Học viện về việc ban hành Quy định xây dựng, điều chỉnh, thẩm định và ban hành

chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần tại Học viện;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐHV ngày 18/01/2022 của Hội đồng Học viện về việc mở ngành đào tạo Công nghệ thông tin trình độ đại học; Nghị quyết số 30/NQQ-HĐHV ngày 27/9/2024 của Hội đồng Học viện về việc mở ngành đào tạo Kinh tế trình độ đại học.

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam (gọi tắt là Học viện) đã ban hành các Quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học. Học viện báo cáo về việc tự chủ mở ngành đào tạo như sau:

1. Danh sách các ngành do Học viện tự chủ mở ngành

Học viện đã tự chủ mở 02 ngành (hai) đào tạo trình độ đại học bao gồm:

TT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Công nghệ thông tin	7480201
2	Kinh tế	7310101

2. Quy trình mở ngành đào tạo

Quy trình mở ngành đào tạo đã được thực hiện theo quy định hiện hành, đặc biệt là phát huy vai trò của Hội đồng Học viện và Hội đồng Khoa học và Đào tạo (KH&ĐT) của Học viện. Căn cứ đề xuất của các Khoa đào tạo, nhu cầu đào tạo và các điều kiện mở ngành đào tạo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện tư vấn cho Giám đốc Học viện và Hội đồng Học viện xem xét, quyết định chủ trương về mở ngành đào tạo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế, dựa trên đề xuất của các đơn vị quản lý và các Khoa đào tạo, Học viện đã xây dựng kế hoạch mở ngành trình độ đại học. Các đơn vị quản lý và Khoa đào tạo đã rà soát, điều chỉnh kế hoạch mở ngành đào tạo trình độ đại học đến năm 2026. Kế hoạch sửa đổi, bổ sung về mở ngành đào tạo đại học đến năm 2026 đã được Giám đốc Học viện đồng ý và được Hội đồng Học viện ban hành Nghị quyết thông qua tại các kỳ họp Hội đồng Học viện.

Quy trình mở 02 ngành đào tạo được thể hiện qua các bước ở bảng sau:

TT	Ngành	Công nghệ thông tin	Kinh tế
	Minh chứng (thời gian, văn bản)		
1	Khảo sát, phân tích và báo cáo nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực	Lần 1: 03/BC-KCB Ngày 10/12/2021	06/BC-CTH Từ ngày 01/9/2023 đến Ngày 31/10/2023
2	Tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành	01/Ttr-KCB	09/Ttr-CTH

		Ngày 05/01/2022	Ngày 11/11/2023
3	Thẩm định đề xuất và thông qua chủ trương mở ngành của Hội đồng KH&ĐT	Ngày 11/01/2022	Ngày 06/02/2024
4	Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của Hội đồng Học viện	02/NĐ-HĐHV Ngày 18/01/2022	30/NĐ-HĐHV Ngày 27/09/2024
5	Quyết định thành lập Tổ xây dựng Đề án	52a/QĐ-HVTTNVN Ngày 25/01/2022	654A/QĐ-HVTTNVN Ngày 01/10/2024
6	Quyết định Tổ xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT)	52b/QĐ-HVTTNVN Ngày 25/01/2022	721A/QĐ-HVTTNVN Ngày 09/10/2024
7	Họp Tổ xây dựng CTĐT lần 1	Ngày 26/01/2022	Ngày 10/10/2024
8	Khảo sát, phân tích nhu cầu xã hội về ngành đào tạo	Lần 2: Tháng 4/2022 Lần 3: Tháng 11/2022	Lần 2: 10/2024 Lần 3: 12/2024
9	Họp Tổ xây dựng CTĐT lần 2	Ngày 05/05/2022	Ngày 20/12/2024
10	Họp Tổ xây dựng CTĐT trước hội thảo	Ngày 14/05/2022	Ngày 24/12/2024
11	Hội thảo lấy ý kiến của các bên về sự thảo CTĐT	Ngày 15/5/2022	Ngày 27/12/2024
12	Họp Tổ xây dựng CTĐT sau khi lấy ý kiến các bên liên quan	Ngày 20/5/2022	Ngày 03/01/2025
13	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT	305/QĐ-HVTTNVN Ngày 01/6/2022	13/QĐ-HVTTNVN Ngày 06/01/2025
14	Ngày họp Hội đồng thẩm định CTĐT	Ngày 15/9/2022	Ngày 11/01/2025
15	Tờ trình điều chỉnh CTĐT theo góp ý của Hội đồng thẩm định CTĐT	03/Ttr-KCB Ngày 30/9/2022	01/CV-CTH Ngày 15/01/2025
16	Hội đồng KH&ĐT đồng ý thông qua CTĐT	Ngày 23/01/2025	Ngày 23/01/2025
17	Quyết định ban hành CTĐT	110/QĐ-HVTTNVN Ngày 24/02/2025	158/QĐ-HVTTNVN Ngày 06/03/2025
18	Quyết định ban hành bản mô tả CTĐT và chương trình dạy học	111/QĐ-HVTTNVN Ngày 24/02/2025	159/QĐ-HVTTNVN Ngày 06/03/2025
19	Quyết định thành lập Hội đồng KH&ĐT của Học viện	196/QĐ-HVTTNVN Ngày 02/04/2024	196/QĐ-HVTTNVN Ngày 02/04/2024

20	Biên bản của Hội đồng KH&ĐT có kết luận thông qua Đề án	Ngày 23/01/2025	Ngày 20/02/2025
21	Quyết định mở ngành đào tạo	185/QĐ-HVTTNVN Ngày 12/3/2025	185/QĐ-HVTTNVN Ngày 12/3/2025
22	Địa chỉ công bố Đề án	https://vya.edu.vn/mo-nganh-dao-tao	https://vya.edu.vn/mo-nganh-dao-tao
23	Địa chỉ lưu trữ hồ sơ mở ngành đào tạo trực tuyến	https://drive.google.com/drive/folders/1_23C2Fuq3th215x5RdYsQ5MEjPoEuQm5	

3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì ngành

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CCCD; quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong, Trình độ, năm tốt nghiệp	Nội dung được ghi trên văn bằng
1. Ngành đào tạo trình độ đại học Công nghệ thông tin, mã số: 7480201				
1	Nguyễn Quang Trung (10/11/1978)	001078018716 Việt Nam	Tiến sĩ, 2019 Việt Nam	Công nghệ thông tin
2	Đặng Vũ Tùng (26/01/1972)	036072000013 Việt Nam	Tiến sĩ, 2018 Việt Nam	Hệ thống thông tin
3	Trịnh Minh Thái (08/06/1982)	001082054492 Việt Nam	Tiến sĩ, 2019 Việt Nam	Triết học
4	Võ Thị Mỹ Hạnh (09/10/1983)	044183000004 Việt Nam	Tiến sĩ, 2021 Việt Nam	Ngôn ngữ Anh
5	Nguyễn Thứ Mười (01/12/1972)	001072046911 Việt Nam	Tiến sĩ, 2024 Việt Nam	Khoa học giáo dục
6	Nguyễn Công Hiếu (20/5/1993)	034093010198 Việt Nam	Thạc sĩ, 2023 Việt Nam	Khoa học máy tính
7	Phạm Văn Thanh (05/10/1979)	034079003519 Việt Nam	Thạc sĩ, 2016 Việt Nam	Công nghệ thông tin
8	Phùng Thị Ngọc Thuý (12/10/1996)	001196015102 Việt Nam	Thạc sĩ, 2021 Việt Nam	Toán ứng dụng
9	Lê Trần Hiếu (26/01/1995)	001095048007 Việt Nam	Thạc sĩ, 2021 Mỹ	Khoa học Dữ liệu
10	Vương Thu Hiền (10/02/1996)	034196012341 Việt Nam	Thạc sĩ, 2023 Việt Nam	Phương pháp dạy học tin học
11	Tất Kim Chi (21/04/1995)	079195000580 Việt Nam	Thạc sĩ, 2021 Việt Nam	Hệ thống thông tin

12	Nguyễn Văn Diễm (25/11/1995)	001095035802 Việt Nam	Thạc sĩ, 2024 Việt Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
2. Ngành đào tạo trình độ đại học Kinh tế, mã số: 7310101				
1	Nguyễn Thị Tiếp (12/04/1967)	035167006666 Việt Nam	Tiến sĩ, 2001 Việt Nam	Kinh tế
2	Đào Thị Kim Biên (31/10/1982)	025182000811 Việt Nam	Tiến sĩ, 2019 Việt Nam	Kinh tế
3	Vũ Đăng Mạnh (01/08/1987)	027087000042 Việt Nam	Tiến sĩ, 2023 Việt Nam	Quản trị kinh doanh
4	Hồ Kim Hương (30/09/1982)	001182000481 Việt Nam	Tiến sĩ, 2016 Việt Nam	Kinh tế chính trị
5	Nguyễn Hải Đăng (06/09/1976)	035076001230 Việt Nam	Tiến sĩ, 2012 Việt Nam	Kinh tế chính trị
6	Hà Dương Thúy Quỳnh (11/04/1984)	064784000010 Việt Nam	Thạc sĩ, 2014 Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
7	Nguyễn Kiều Trang (03/03/1991)	001191008898 Việt Nam	Thạc sĩ, 2018 Việt Nam	Quản trị nhân lực
8	Đào Hải Triều (16/07/1978)	026078002732 Việt Nam	Thạc sĩ, 2015 Việt Nam	Quản trị nhân lực
9	Nguyễn Thị Thương Huyền (17/1/1981)	036181010848 Việt Nam	Thạc sĩ, 2020 Việt Nam	Quản trị kinh doanh
10	Lương Thanh Phong (27/2/1969)	037069011629 Việt Nam	Thạc sĩ, 2007 Việt Nam	Quản trị kinh doanh
11	Lê Thị Thu Huyền (06/10/1990)	001190014642 Việt Nam	Thạc sĩ, 2025 Việt Nam	Quản trị kinh doanh
12	Nguyễn Cẩm Nhi (28/10/1992)	001192034823 Việt Nam	Thạc sĩ, 2020 Việt Nam	Sư phạm Tiếng Anh
13	Mai Thị Vũ Hương (12/10/1979)	001179005401 Việt Nam	Thạc sĩ, 2012 Việt Nam	Kinh tế chính trị

4. Cam kết thực hiện

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đã tuyên bố tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và xác định mục tiêu giáo dục và cam kết chính sách chất lượng:

- **Sứ mệnh:** Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, cung cấp nguồn cán bộ có chất lượng cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và hệ thống chính trị; đào tạo đại học, sau đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu, cung cấp các luận cứ về khoa học và thực tiễn cho Trung ương Đoàn quyết định các chủ trương về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

- **Tầm nhìn:** Đến năm 2045, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo đại học trong nhóm đầu, có uy tín ở Việt Nam; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, lãnh đạo trẻ có chất lượng cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, hệ thống chính trị và đáp ứng nguồn nhân lực của xã hội; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và tính ứng dụng trong hoạt động đào tạo và bồi dưỡng.

- **Giá trị cốt lõi:** Chất lượng, tiên phong, sáng tạo

- **Triết lý giáo dục:** Giáo dục toàn diện tạo nên những con người có tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn phục vụ xã hội và cộng đồng.

- **Mục tiêu giáo dục:** Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục đại học đa ngành theo hướng ứng dụng có chất lượng, uy tín, đứng đầu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn và nghiên cứu khoa học về công tác đoàn, phong trào thanh thiếu nhi; từng bước phát triển mô hình đại học thông minh và hội nhập quốc tế.

- **Chính sách đảm bảo chất lượng:** Đào tạo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động với sự tham gia của các bên liên quan. Người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tương ứng với trình độ và ngành đào tạo, có thể tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm, có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu để phát triển bản thân. Liên tục phát triển đội ngũ có trình độ chuyên môn đáp ứng mục tiêu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế. Đầu tư lâu dài và liên tục về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học bảo đảm sự hiện đại và liên tục cập nhật trong suốt quá trình hoạt động; đảm bảo trang thiết bị đầy đủ, chuyên sâu và kịp thời cho việc thực hiện các mục tiêu chất lượng trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

5. Văn bản gửi kèm: Hồ sơ đề án đính kèm

Trên đây là báo cáo về tự chủ mở ngành đào tạo trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Học viện cam kết triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong đề án, bảo đảm chất lượng đào tạo theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho vùng Đồng bằng Sông Hồng nói riêng và cả nước nói chung.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng Học viện;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VP, ĐT&HTQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hải Đăng